

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2513/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương qua ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 579/TTr-SKHĐT ngày 20 tháng 8 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai, trong đó:

1. Ban hành mới 15 thủ tục hành chính ban hành mới cấp huyện thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Sửa đổi tên lĩnh vực thủ tục hành chính và sửa đổi 11 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã, cụ thể:

- Sửa đổi tên lĩnh vực được công bố tại Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh đối với "*Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã*" (cấp huyện); tên lĩnh vực điều chỉnh lại theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư là "*Lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*".

- Sửa đổi 11 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã (cấp huyện) tại các số thứ tự 06, 07, 08, 09, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 được công bố tại Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh gồm các nội dung sửa đổi: tên thủ tục, căn cứ pháp lý, biểu mẫu.

3. Hủy bỏ 20 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã (cấp tỉnh và cấp huyện), cụ thể:

- Hủy bỏ 15 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã (cấp tỉnh) tại số thứ tự 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59 được công bố tại Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Hủy bỏ 05 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã (cấp huyện) tại các số thứ tự 10, 11, 12, 13, 21 được công bố tại Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

(Danh mục thủ tục hành chính và quy trình giải quyết thủ tục hành chính kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác tại Quyết định 962/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm

việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị, địa phương; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện cập nhật nội dung thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai công bố theo Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Thực hiện cấu hình lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KTN, KGVX, TTHCC, Cổng TTĐT tỉnh.



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức



PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÀI BỎ, HỦY BỎ, HỦY CÔNG KHAI TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ¹
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN								
1	2.002635	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy

¹ Đã được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-httc-quyet-dinh-cong-bo-chi-tiet.html?ma_quyet_dinh=

							công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp		công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.		dân tỉnh Đồng (Nai)	Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai	
	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng chính - Tài Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	
2	2.002636						

	khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo					
3 2.002637	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP. - Thông tư số 09/2024/TT-BKHDT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã (Thông tư số 09/2014/TT-BKHDT).

4	2.002638	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, nát hoặc bị tiêu hủy	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHDT.	
5	2.002639	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHDT.	

6	2.002640	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng chính - Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHDT.	
7	2.002641	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng chính - Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHDT.	

		* Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định. * Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn (thời hạn 03 tháng kể từ ngày Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Thực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia/ Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng chính - Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/ND-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.	
8	2.002642	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác					

		tục chấm dứt hoạt động trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác).					
9	2.002643	Dùng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Thực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không quy định	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;
10	2.002644	Dùng thực hiện thủ tục	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;	Phòng chính - Kế hoạch thuộc Ủy	- Không quy định.	- Luật Hợp tác xã 2023;

		đăng ký tổ hợp tác	được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	ban nhân dân cấp huyện	- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.	
11	2.002645	Dùng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng chính - Tài hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không quy định	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;	
12	2.002646	Thông báo lập chi nhánh,	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;	Phòng chính - Tài hoạch thuộc Ủy	Không quy định	- Luật Hợp tác xã 2023;	

		văn phòng đại diện ở nước ngoài	giấy tờ quy định.	- Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	ban nhân dân cấp huyện		- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHDT.	
13	2.002648	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử và miễn lệ phí đối với trường hợp hiệu đính (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHDT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020.	

14	2.002649	Thông báo bỏ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020.	
15	2.002650	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử và miễn lệ phí đối với trường hợp hiệu đính (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020.	

	liên hiệp hợp tác xã		công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.		04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)		
--	----------------------------	--	-----------------------------------	--	--	--	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN								
1	1.005280	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyên đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ- HDND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHDT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ- BKHDТ ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy

² Đã được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn/p/home/doc-thuc-quyet-dinh-cong-bo-chi-tiet.html?ma_quyet_dinh=

	hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất				dân tỉnh Đồng Nai)		công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	2.002123	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHDT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020.
3	1.005277	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHDT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020.

		Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhập		tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.		(theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020.	
4	1.004901	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020.	

5	1.004979	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHDT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020.	
6	2.001958	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHDT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020.	

				Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.		HDND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)		
7	1.005378	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020.	
8	1.005377	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh;	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;	

		trở lại đôi với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh		tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.		(theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ- HDND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020.	
9	2.001973	Cấp lại Giấy chứng nhân đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020.	

		địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã					
10	1.004982	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể. - Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày Phòng Tài chính - Kế hoạch nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Miễn lệ phí (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020.

			tác xã.				
11	1.005010	Chăm dút hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Kết thúc thời hạn 06 tháng kể từ ngày Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Thực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia/ Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Miễn lệ phí (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ- HDND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/ND-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020.

			tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chậm đứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác.				
			- Trường hợp chậm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.				

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÀI BỎ, HỦY BỎ VÀ HỦY CÔNG KHAI

S/t	Mã TTHC	TÊN TTHC	Quyết định công bố	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	1.005125	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố Bộ thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai (Quyết định số 962/QĐ-UBND)	Hủy bỏ
2	2.002013	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 962/QĐ-UBND	Hủy bỏ
3	1.005003	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 962/QĐ-UBND	Hủy bỏ
4	1.005047	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 962/QĐ-UBND	Hủy bỏ
5	1.005122	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	Quyết định số 962/QĐ-UBND	Hủy bỏ
6	2.001979	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	Quyết định số 962/QĐ-UBND	Hủy bỏ
7	2.001957	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	Quyết định số 962/QĐ-UBND	Hủy bỏ

8	1.005056	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	Quyết định số 962/QĐ-UBND	Hủy bỏ
9	1.005072	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	Quyết định số 962/QĐ-UBND	Hủy bỏ
10	2.001962	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 962/QĐ-UBND	Hủy bỏ
11	1.005064	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 962/QĐ-UBND	Hủy bỏ
12	1.005124	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 962/QĐ-UBND	Hủy bỏ
13	1.005046	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 962/QĐ-UBND	Hủy bỏ
14	1.005283	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 962/QĐ-UBND	Hủy bỏ
15	2.002125	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 962/QĐ-UBND	Hủy bỏ
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN				

1	2.002122	Đăng ký khi hợp tác xã chia	Quyết định số 962/QĐ-UBND	Hủy bỏ
2	2.002120	Đăng ký khi hợp tác xã tách	Quyết định số 962/QĐ-UBND	Hủy bỏ
3	1.005121	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	Quyết định số 962/QĐ-UBND	Hủy bỏ
4	1.004972	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	Quyết định số 962/QĐ-UBND	Hủy bỏ
5	1.004895	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	Quyết định số 962/QĐ-UBND	Hủy bỏ



PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 23 / 8 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Phần I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI
I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI
CẤP HUYỆN

Sst	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang
1	2.002635	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực	Có cấu hình	38

				tuyên tỉnh Đồng Nai.		
2	2.002636	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tô hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Có cấu hình	39
3	2.002637	Đăng ký thành lập tô hợp tác; đăng ký tô hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Có cấu hình	40
4	2.002638	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tô hợp tác do	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;	Có cấu hình	41

		bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy		- Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.		
5	2.002639	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Có cấu hình	42
6	2.002640	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực	Có cấu hình	43

			03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	tuyên tỉnh Đồng Nai. - Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.		
7	2.002641	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	* Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định. * Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn (thời hạn 03 tháng kể từ ngày Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác).	Có cấu hình	44	
8	2.002642	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Có cấu hình	45	

9	2.002643	Dùng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Có cấu hình	46
10	2.002644	Dùng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Có cấu hình	47
11	2.002645	Dùng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/	Có cấu hình	48

				Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.		
12	2.002646	Thông báo lập chỉ nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Có cầu hình	49
13	2.002648	Hiệu đính, cấp nhất, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Có cầu hình	50
14	2.002649	Thông báo bổ sung, cập nhật	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;	Có cầu hình	51

		thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		- Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.		
15	2.002650	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Có cấu hình	52

II. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ CẤP HUYỆN

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang
-----	---------	----------	----------------------	--------------------------	--	----------

1	1.005280	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Có cầu hình	53
2	2.002123	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Có cầu hình	54
3	1.005277	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/	Có cầu hình	55

		hợp tác xã bị tách, nhận sắp nhập		Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.		
4	1.004901	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Có cầu hình	56
5	1.004979	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sắp nhập	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ Đã có thông thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Có cầu hình	57
6	2.001958	Thông báo về việc thành lập	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;	Có cầu hình	58

		doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		- Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.		
7	1.005378	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Có cầu hình	59
8	1.005377	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực	Có cầu hình	60

				tuyên tỉnh Đồng Nai.	
		03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.		- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	
9	2.001973	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể. - Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày Phòng Tài chính - Kế hoạch nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Có cầu hình 61
10	1.004982	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Có cầu hình 62
11	1.005010	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của	- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính;	Có cầu hình 63

		hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Kết thúc thời hạn 06 tháng kể từ ngày Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác. - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.	- Trục tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia/ Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.		
--	--	-------------------------------------	--	---	--	--

Phần II .NỘI DUNG QUY TRÌNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI (CẤP HUYỆN)

Thủ tục 1. Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp

a) Thời hạn giải quyết: 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Chấp thuận cập nhật thông tin hoặc ra Thông báo bỏ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Thông tin được cập nhật trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thủ tục 2. Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo

a) Thời hạn giải quyết: 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Chấp thuận cập nhật thông tin hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Thông tin được cập nhật trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thứ tự 3. Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023

a) Thời hạn giải quyết: 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Duyệt dự thảo, yêu cầu mã số trên Hệ thống hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Trả kết quả mã số doanh nghiệp	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7 giờ
Chấp thuận cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thu tục 4. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy

a) Thời hạn giải quyết: 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Chấp thuận cập nhật thông tin hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Thông tin được cập nhật trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thủ tục 5. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác

a) **Thời hạn giải quyết:** 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) **Lưu đồ giải quyết:**

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Chấp thuận cập nhật thông tin hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Thông tin được cập nhật trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thủ tục 6. Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác

a) *Thời hạn giải quyết:* 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) *Lưu đồ giải quyết:*

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Chấp thuận cập nhật thông tin hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Thông tin được cập nhật trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thu tục 7. Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác

a) Thời hạn giải quyết: 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Chấp thuận cập nhật thông tin hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Thông tin được cập nhật trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thủ tục 8. Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác

a) *Thời gian giải quyết:* 40 giờ (05 ngày làm việc)

b) *Lưu đồ giải quyết:*

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Duyệt dự thảo, truyền thông tin thông tin từ Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã sang Hệ thống Thông tin DKT hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Phản hồi chấp thuận giải thể	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	23 giờ
Chấp thuận giải thể	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
In giấy xác nhận giải thể	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy xác nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		40 giờ

Thủ tục 9. Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Thời hạn giải quyết: 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Chấp thuận cập nhật thông tin hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Thông tin được cập nhật trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thủ tục 10. Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác

a) Thời hạn giải quyết: 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Chấp thuận cập nhật thông tin hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Thông tin được cập nhật trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thủ tục 11. Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Thời hạn giải quyết: 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Chấp thuận cập nhật thông tin hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Thông tin được cập nhật trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thủ tục 12. Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

a) Thời hạn giải quyết: 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Chấp thuận cập nhật thông tin hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Thông tin được cập nhật trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thủ tục 13. Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) *Thời hạn giải quyết:* 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) *Lưu đồ giải quyết:*

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Chấp thuận cập nhật thông tin hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Thông tin được cập nhật trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thủ tục 14. Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Thời hạn giải quyết: 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Chấp thuận cập nhật thông tin hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Thông tin được cập nhật trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thu tục 15. Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Thời hạn giải quyết: 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Chấp thuận cập nhật thông tin hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Thông tin được cập nhật trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ (CẤP HUYỆN)

Thủ tục 1. Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất (Mã hồ sơ TTTC: 1.005280)

a) Thời hạn giải quyết: 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Duyệt dự thảo, yêu cầu mã số trên Hệ thống hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Trả kết quả mã số doanh nghiệp	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7 giờ
Chấp thuận cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thứ tự 2. Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh (Mã hồ sơ TTHC: 2.002123)

a) Thời hạn giải quyết: 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Duyệt dự thảo, yêu cầu mã số trên Hệ thống hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Trả kết quả mã số doanh nghiệp	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7 giờ
Chấp thuận cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thủ tục 3. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập (Mã hồ sơ TTHC: 1.005277)

a) Thời hạn giải quyết: 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Chấp thuận cập nhật thông tin hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Thông tin được cập nhật trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thủ tục 4. Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 1.004901)

a) Thời hạn giải quyết: 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Chấp thuận cập nhật thông tin hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Thông tin được cập nhật trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thủ tục 5. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập (Mã hồ sơ TTHC: 1.004979)

a) Thời hạn giải quyết: 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Chấp thuận cập nhật thông tin hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Thông tin được cập nhật trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thủ tục 6. Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 2.001958)

a) Thời hạn giải quyết: 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Chấp thuận cập nhật thông tin hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Thông tin được cập nhật trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thủ tục 7. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã(Mã hồ sơ TTHC: 1.005378)

a) Thời hạn giải quyết: 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Chấp thuận cập nhật thông tin hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Thông tin được cập nhật trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thủ tục 8. Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Mã hồ sơ TTHC: 1.005377)

a) Thời hạn giải quyết: 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Chấp thuận cập nhật thông tin hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Thông tin được cập nhật trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thủ tục 9. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 2.001973)

a) Thời hạn giải quyết: 24 giờ (03 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Chấp thuận cập nhật thông tin hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Thông tin được cập nhật trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	7,5 giờ
In Giấy chứng nhận	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		24 giờ

Thủ tục 10. Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 1.004982)

a) Thời gian giải quyết: 40 giờ (05 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Duyệt dự thảo, truyền thông tin thông tin từ Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã sang Hệ thống Thông tin ĐKT hoặc ra Thông báo bổ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Phản hồi chấp thuận giải thể	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	23 giờ
Chấp thuận giải thể	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
In giấy xác nhận giải thể	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy xác nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		40 giờ

Thủ tục 11. Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 1.005010)

a) Thời gian giải quyết: 40 giờ (05 ngày làm việc)

b) Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện hoặc qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Phòng TKCH	0,5 giờ
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Cán bộ thụ lý	7 giờ
Duyệt dự thảo, truyền thông tin thông tin từ Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã sang Hệ thống Thông tin DKT hoặc ra Thông báo bỏ sung	Lãnh đạo phòng	7 giờ
Phản hồi chấp thuận giải thể	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	23 giờ
Chấp thuận giải thể	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
In giấy xác nhận giải thể	Cán bộ thụ lý	0,5 giờ
Ký giấy xác nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ
Trả kết quả	Bộ phận trả KQ	0,5 giờ
TỔNG THỜI GIAN		40 giờ